

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

ANNUAL REPORT
Năm 2016

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ**

I. Thông tin chung: General information

1. Thông tin khái quát: General information

- Tên giao dịch/ Trading name: **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ Certificate of business registration No:
0302641539
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **94.079.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's capital: **94.079.000.000 đồng**
- Địa chỉ/ Address: 636-638 Nguyễn Duy, phường 12, Quận 08, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại/ Telephone: 08-38554176 ; 08-38553415
- Số fax/fax: 08-38553476
- Website: www.hugamex.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): Không

2. Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process:

- Quá trình hình thành và phát triển:
Công ty cổ phần may Hữu Nghị là doanh nghiệp Nhà nước được chuyển thành Công ty cổ phần theo quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 21 tháng 03 năm 2002 của Thủ Tướng Chính Phủ.
Giấy đăng ký thay đổi lần 8 ngày 29 tháng 09 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh chính/ Lines of the business: Các sản phẩm ngành may
- Địa bàn kinh doanh/ Location of business:
Xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Nhật

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus:

- Mô hình quản trị/ Governance model:
Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan:

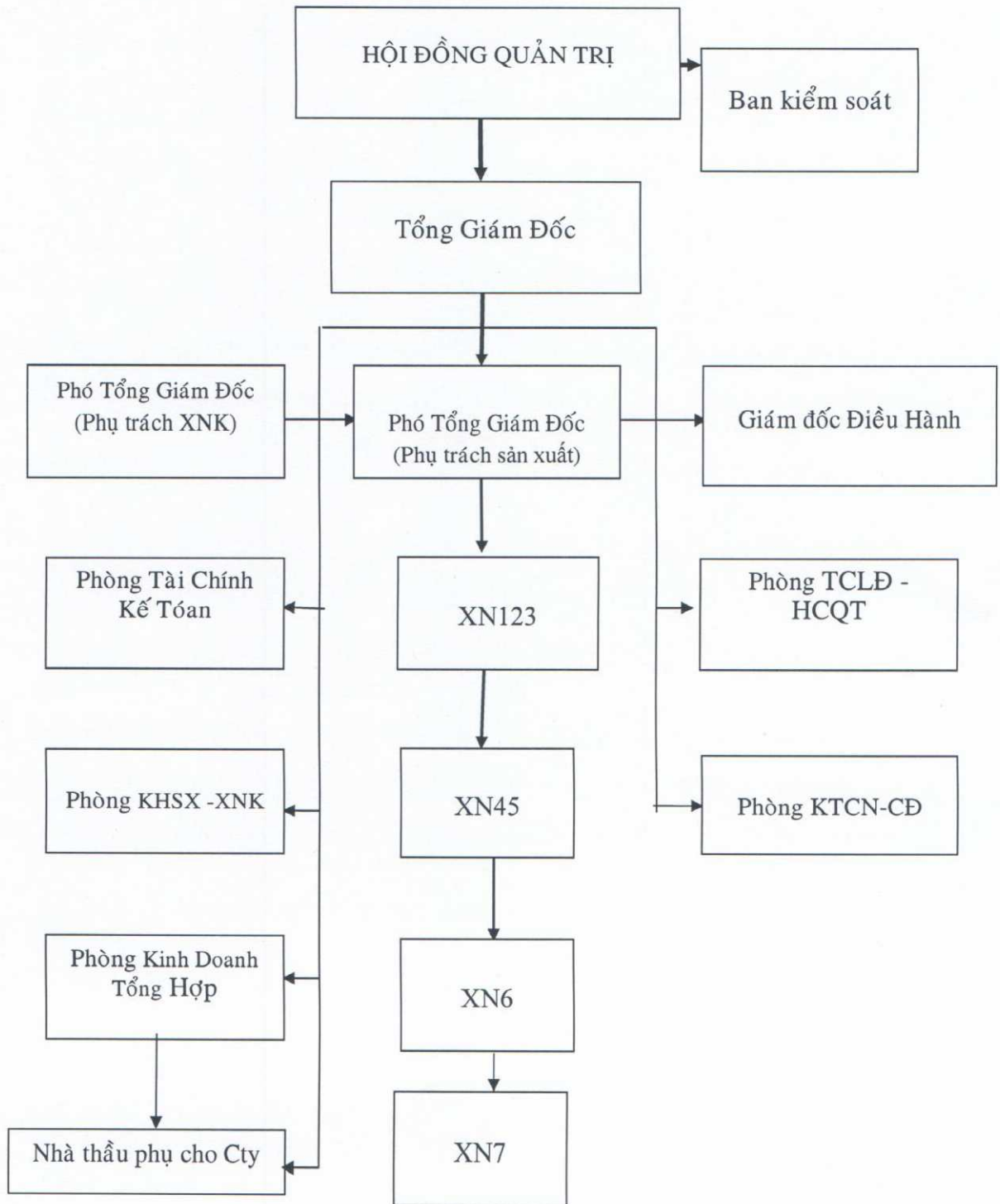
+ Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Ban Tổng giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

+ Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

— Cơ cấu bộ máy quản lý/ Managementstructure:



- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: Không

5. Định hướng phát triển/ Development orientations:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company*:

+ Đa dạng hóa sản phẩm ngành may nhằm gia tăng lợi nhuận với những sản phẩm có tỉ suất lợi nhuận cao.

+ Tìm kiếm khách hàng & thị trường mới.

+ Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm, chi phí sản xuất, cải thiện thời gian giao hàng nhanh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term*:

Năm 2015 xây dựng xưởng 2 Xí nghiệp may 7 tại huyện Cần Giuộc Long An và đã đi vào hoạt động. Nâng cao năng lực sản xuất thông qua việc đầu tư máy móc thiết bị mới quy mô 9 chuyên may tại xưởng may 1; xưởng may 2 quy mô 5 chuyên may.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty/ *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability*:

Giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.

6. Các rủi ro/ Risks:

- Mục tiêu quản lý rủi ro

- Rủi ro về thị trường : Phụ thuộc vào thị trường nước ngoài.

- Rủi ro về nguồn nhân lực : Việc tuyển dụng lao động ngành may, nhất là tại khu vực nội thành ngày càng khó khăn, do nguồn cung lao động giảm, xu hướng công nhân quay về các tỉnh làm việc để gần gia đình. Chi phí lao động có xu hướng tăng trong các năm qua làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp dệt may Việt Nam nói chung.

II- Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Năm 2016

	<u>ĐVT</u>	<u>Kế hoạch</u>	<u>Thực hiện</u>	<u>Tỷ lệ HTKH</u>
+ Kim ngạch xuất khẩu :	1.000USD	42.500	44.535	104,78 %
+ Doanh thu:	Tr.đ	938.625	1.006.440	108,22 %

2. Tổ chức và nhân sự /Organization and Human resource:

- Danh sách Ban điều hành:

a/ Tổng Giám đốc/ List of the Board of Directors:

Họ tên : Hà Văn Duyệt

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 08-06-1954

Nơi sinh : Thái Bình

CMND/hộ chiếu: 022748135

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 117 Bàu Cát 4 , Quận Tân Bình , TPHCM

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Tài Chính kế toán

Quá trình công tác:

+ Từ 2003 đến nay: Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 1.035.776 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,01% vốn điều lệ.

b/ Phó Tổng Giám đốc:

Họ tên : Hà Văn Long

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 21-02-1971

Nơi sinh : Thái Bình

CMND/hộ chiếu: 023953698

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 47 đường 320A Bông Sao Quận 08 ,TPHCM

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

+ Từ 2011 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 481.763 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,12% vốn điều lệ.

c/ Phó Tổng Giám đốc:

Họ tên : Kiều Ngọc Mạnh Hùng

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 21-07-1956

Nơi sinh : Hà Nội

CMND/hộ chiếu: 022811006

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 44/11 Bàu Cát 9 Quận Tân Bình ,TPHCM

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành kinh tế

Quá trình công tác:

+ Từ 2002-đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 515.343 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,48% vốn điều lệ.

d/ Giám đốc điều hành:

Họ tên : Võ Văn Hờ

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 06-06-1954

Nơi sinh : Long An

CMND/hộ chiếu: 020879408

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 24/8 Huỳnh Tấn Phát, Quận 07, TPHCM.

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành kinh tế

Quá trình công tác:

+ Từ 2009-đến nay: Giám Đốc điều hành Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 226.816 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,41% vốn điều lệ

e/ Giám đốc điều hành:

Họ tên : Phạm Đức Hà

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 30-12-1971

Nơi sinh : Thái Bình

CMND/hộ chiếu: 024470180

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 710/15 Lũy Bán Bích, P.Tân Thành, Q.Tân Phú, HCM

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

+ Năm 2004: Phó phòng KH-XNK

+ Năm 2011: Trưởng phòng KH KD-XNK

+ Năm 2014: Giám đốc điều hành Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 80.833 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,86% vốn điều lệ

e/ Giám đốc điều hành:

Họ tên : Hà Văn Nghĩa

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/12/1980

Nơi sinh : TP.HCM

CMND/hộ chiếu: 023529728

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 723 Au Cơ, P.Tân Thành, Q. Tân Phú, HCM

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

+ Năm 2010: Phó phòng KH KD-XNK

+ Năm 2012: Trưởng phòng Kinh doanh tổng hợp

+ Năm 2014: Giám đốc điều hành.

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 551.709 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,44% vốn điều lệ

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Số lượng CBCNV (đến 31/12/2016): 3.776 lao động.

+ Các chính sách đối với người lao động.

Thực hiện ký kết hợp đồng với người lao động theo Luật Lao động và thực hiện các chính sách theo đúng pháp luật, theo đúng thỏa ước ký kết giữa người sử dụng lao động và đại diện người lao động.

Chăm lo cho người lao động như: hỗ trợ thuê nhà trọ, trợ cấp sinh hoạt và các chế độ phúc lợi khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ Investment activities, project implementation:

Mua sắm máy móc thiết bị may trang bị trị giá : 23,12 tỷ đồng .

4. Tình hình tài chính/ Financial situation:

a) Tình hình tài chính/ Financial situation:

ĐVT:VNĐ			
Chỉ Tiêu/Financial Figure	Năm/Year 2015	Năm/Year 2016	% Tăng Giảm
Tổng giá trị tài sản /Total asset	373.392.790.326	421.743.757.014	112,95
Doanh thu thuần /Net revenue	1.007.100.981.709	1.006.440.091.625	99,93

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	102.792.807.013	104.188.609.201	101,36
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	-356.312.617	1.314.090.939	-368,80
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	102.436.494.396	105.502.700.140	102,99
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	79.114.424.078	83.878.134.788	106,02
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	52,31	56,07	107,19

– Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: Không có

b- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial benchmarks*:

Chỉ Tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2015	Năm/Year 2016	Ghi chú /Note
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (<i>Solvency ratio</i>)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>Current ratio</i>):			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)	1,51	1,62	
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio:			
TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories</i> <i>Short term Debt</i>	1,13	1,15	
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	54,76	53,34	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	121,03	51,89	
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (<i>Operation capability Ratio</i>)			
+ Vòng quay hàng tồn kho (<i>Inventory turnover</i>):			
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	132,5	99,55	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (Net revenue/ Total Assets)	269,72	238,64	
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (<i>Target on Profitability</i>)			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	8,33	8,33	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	89,16	42,62	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	22,46	19,89	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	10,35	10,35	

5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity :

5.1 Cổ phần/ Shares : Mệnh giá 10.000đ

STT	Cổ phiếu	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng số cổ phần	9.407.900	9.407.900
2	Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.407.900	9.407.900
3	Cổ phiếu phổ thông	9.407.900	9.407.900
4	Cổ phiếu đang lưu hành	9.406.800	9.406.800

5.2 Cơ cấu cổ đông/ Shareholders structure:

Chỉ Tiêu/Financial Figure	Năm/Year 2016	Tỉ lệ %
* Tổng số cổ phần	9.407.900	100,00
* Cổ đông lớn từ 5% trở lên	5.295.424	56,29
Cổ đông nhỏ dưới 5%	4.111.376	43,69
* Cổ đông cá nhân	6.655.967	70,74
Cổ đông tổ chức	2.750.833	29,24
* Cổ đông trong nước	9.406.800	99,98
Cổ đông nước ngoài	0	-
* Cổ phiếu quỹ	1.100,00	0,02

- a) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: không thay đổi
b) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: không thay đổi
c) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: Công ty không phát hành các loại chứng khoán khác

III- Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Report and assessment of the Board of Management:

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results:**

- Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trong năm 2016:
 - + Kim ngạch xuất khẩu đạt 104,79% so với kế hoạch
 - + Doanh thu đạt 107,22%
 - + Lợi nhuận trước thuế đạt 319,71% so với kế hoạch.
- Những tiến bộ công ty đã đạt được :
 - + Lương thu nhập của người lao động hàng năm đều tăng từ 10 đến 15%
 - + Lợi nhuận nộp ngân sách tăng đều hàng năm

+ Cổ tức chia cho các cổ đông năm sau cao hơn năm trước

+ Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách phúc lợi, đảm bảo thu nhập và giữ chân được người lao động. Trong năm, Công ty cũng không xảy ra các tranh chấp lao động hay đình công.

2. **Tình hình tài chính/ Financial Situation:**

a) Tình hình tài sản/ Assets:

STT	Chỉ Tiêu	Năm/Year 2015	Năm/Year 2016
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	18,95%	15,44%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	81,05%	84,56%
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	54,76%	53,34%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng	40,06%	46,66%

b) Tình hình nợ phải trả/ Liabilities:

- Tình hình nợ hiện tại biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts:*
Năm 2016 Công ty không có khoản nợ dài hạn.

- Chênh lệch của tỉ giá hối đoái không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management:**

Tái cấu trúc bộ máy quản lý và thay đổi hình thức trả lương tại các ngành sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future:**

Mục tiêu trong năm 2017 :

+ Doanh thu : 975.050 tr đ

+ Lợi nhuận : 33 tỷ

IV - Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation:

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation:**

Tiếp theo cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nói chung ảnh hưởng đến ngành may và Công ty cũng không phải là ngoại lệ. Thực tế trong năm qua:

+ Lạm phát tăng cao.

+ Nhiều doanh nghiệp phải ngừng sản xuất hoặc phá sản

+ Giá gia công ngành may không tăng trong khi các chi phí đầu vào tăng từ 10 đến 15%

Trong điều kiện khó khăn song dưới sự lãnh đạo của Đảng Ủy Công ty, Hội Đồng Quản Trị, Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ ổn định năng lực sản xuất kinh doanh và từng bước phát triển bền vững.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/ Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance:**

Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban Giám Đốc đối với sự phát triển của Công ty. Mặc dù trong điều kiện khó khăn Công ty vẫn duy trì được năng lực sản xuất hoàn thành kế hoạch của Đại Hội cổ đông đề ra cũng như các nghị quyết của Hội đồng Quản trị

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors:**

Nội dung hoạt động của Hội Đồng Quản Trị chủ yếu tổ chức đề ra các nghị quyết từng thời điểm phù hợp với nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên

Thường xuyên theo dõi diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh ,thị trường để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện

V - Quản trị công ty/ Corporate governance:

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors/:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ *Members and structure of the Board of Directors:*

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phần sở hữu	Chức vụ Công ty khác	Ghi chú
1	Hà Văn Duyệt	Chủ tịch HĐQT Tổng Giám Đốc	1.035.776	Không	Thành viên điều hành
2	Kiều Ngọc Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám Đốc Giám Đốc XN may 6	515.343	Không	Thành viên điều hành
3	Hà Văn Long	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám Đốc	481.763	Không	Thành viên điều hành
4	Uông Tiến Thịnh	Thành viên HĐQT Đại diện phần vốn Nhà nước - Tập Đoàn dệt may Việt Nam	1.527.806 (ĐD VNN) 58.452 (SH cá nhân)	Giám Đốc điều hành Tập Đoàn dệt may Việt Nam	Thành viên độc lập – Đến ngày 24/04/2016
5	Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT Đại diện phần vốn Nhà nước - Tập Đoàn dệt may Việt Nam	940.790 (ĐD VNN) 38.277 (SH cá nhân)	Phó ban kiểm soát nội bộ Tập Đoàn dệt may Việt Nam	Thành viên độc lập

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *The committees of the Board of Director:*: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors:*

HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình tuân thủ đúng qui định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp.

Trong năm 2016, HĐQT đã họp ít nhất 1 lần/quý . Cụ thể các quyết định của HĐQT thông qua các Biên bản như sau:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	Biên bản họp HĐQT	15/04/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thực hiện SXKD năm 2015 - Kế hoạch SXKD năm 2016 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015. - Chi phí thù lao, hoạt động HĐQT, BKS năm

			2015 - Thưởng LN vượt kế hoạch năm 2015 - Chọn đơn vị kiểm toán năm 2016. - Chuẩn bị thủ tục lên sàn chứng khoán năm 2017 - Tổ chức ĐHCĐ và chương trình nghị sự ĐH ĐCĐTN năm 2016
2	Biên bản họp HĐQT	13/06/2016	- Thông qua báo cáo SXKD 6 tháng năm 2016 - Kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2016 - Báo cáo tình hình xây dựng XN7 Long An giai đoạn 2 - Chuẩn bị thủ tục lên sàn chứng khoán năm 2017
3	Biên bản họp HĐQT	15/11/2016	- Thông qua báo cáo SXKD 9 tháng năm 2016 - Kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2016 - Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016.
4	Biên bản họp HĐQT	30/12/2016	- Thông qua báo cáo ước SXKD năm 2016 và kế hoạch năm 2017 - Chi phí thù lao, hoạt động HĐQT và BKS năm 2016. - Thưởng 2% LN vượt kế hoạch 2016 cho HĐQT - Thưởng hoàn thành 2%LNKH sau thuế và 8% LN sau thuế vượt KH cho TGD và BĐH năm 2016. - Chi lương T13 cho người lao động. - Trích quỹ phúc lợi đầu tư dự án nhà nghỉ tại NT - Tiến trình mua đất XD VP tại Him Lam - Thuê đất dài hạn tại XN may 6 - Chuẩn bị thủ tục lên sàn chứng khoán năm 2017.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành/ *Activities of independent members of the Board of Directors:*

Chỉ tham gia hoạt động HĐQT thông qua các cuộc họp HĐQT .

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/ *List of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*

2. **Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors:**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ *Members and structure of the Board of Supervisors:*

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phần sở hữu	Chức vụ Công ty khác	Ghi chú
1	Dương Thanh Tùng	Trưởng Ban kiểm soát	350.928	Không	Nhân viên P.KHSXXNK
2	Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên ban kiểm soát	235.627	Không	Phòng tài chính kế toán
3	Trần Thị Ngọc Dung	Thành viên ban kiểm soát - Đại diện phần vốn Nhà Nước	282.237	Chuyên viên ban kiểm soát nội bộ Tập Đoàn dệt may Việt Nam	Thành viên độc lập

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ *Activities of the Board of Supervisors:* Ban kiểm soát họp thường kỳ

STT	Biên bản	Ngày	Nội dung
1	Họp Ban Kiểm soát	30-03-2016	- Thẩm tra báo cáo đã được kiểm toán năm 2015 - Kiểm tra giám sát giấy xác nhận và ủy quyền để chuẩn bị cho Đại hội cổ đông
2	Họp Ban Kiểm soát	31-05-2016	- Đánh giá tình hình hoạt động SXKD quý 1 năm 2016.
3	Họp Ban Kiểm soát	09-08-2016	- Đánh giá tình hình hoạt động SXKD quý 2 năm 2016.
4	Họp Ban Kiểm soát	07-11-2016	- Đánh giá tình hình hoạt động SXKD quý 3 năm 2016

3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát/ *Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors***

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/ *Salary, rewards, remuneration and benefits:*

- Thù lao Hội đồng quản trị: 283.500.000 đồng
- Thù lao Ban kiểm soát: 114.000.000 đồng
- Lương, thưởng Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát: 9.802.732.589 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ *Transactions of internal shareholders:* (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Không giao dịch.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Contracts or transactions with internal shareholders:*

Năm 2016 Công ty đã tuân thủ các qui định về quản trị công ty, tuy nhiên để tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị công ty, Công ty có kế hoạch như sau:

- Tăng cường việc liên lạc định kỳ/không định kỳ với cổ đông lớn của Công ty.
- Tăng cường chế độ thông tin tình hình Công ty cho thành viên HĐQT độc lập, Ban Kiểm soát.
- Thường xuyên cập nhật các qui định pháp luật về quản trị công ty.
- Cử nhân sự có liên quan tham gia các lớp đào tạo về quản trị công ty do UBCK, SGDCK Tp.HCM tổ chức.
- Định kỳ HĐQT họp ít nhất 1 lần/quý để kiểm tra tình hình hoạt động Công ty.
- Xem xét, hiệu chỉnh Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo qui định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình Công ty hiện nay.

VI - Báo cáo tài chính/ *Financial statements*:

1. Ý kiến kiểm toán/ *Auditor's opinions*:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/ *Audited financial statements* :

Được đăng tải trên website Công ty theo địa chỉ: www.hugamex.com.vn

Ngày 15 tháng 03 năm 2017
 Xác nhận của đại diện theo pháp luật của
 Công ty CP may Hữu Nghị
**CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL
 REPRESENTATIVE**

